TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE Bản án số: 45/2019/HS-ST Ngày 06-12-2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Thành - Giáo viên công tác tại Trường Trung học cơ sở An Định.

2. Ông Nguyễn Văn Hiền - Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện M, tỉnh Bến Tre.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa****:* Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2019/HSST-QĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đoàn Văn T, sinh năm: 1974 tại tỉnh Bến Tre, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BH, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn S, sinh năm: 1936 (đã chết) và bà Huỳnh Thị N, sinh năm: 1938 (đã chết) có vợ và 01 con sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 41 ngày 25/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Thị Tuyết N, sinh ngày: 10/12/2011.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BH, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- Người đại diện của bị hại:

Bà Trần Thanh T, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BH, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:*

Bà Đoàn Hồng H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Võ Văn T, sinh năm: 1959.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BH, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Đại diện nhà trường nơi bị hại học tập:*

Ông Lê Đức K - Giáo viên Trường Tiểu học TH, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/5/2019, sau khi đã có uống rượu, Đoàn Văn T đến nhà anh Lê Văn Út L để kêu anh L qua nhà T lấy đôi dép đã bỏ quên. Do anh L bận công việc không đi được nên cháu Lê Thị Tuyết N (là con của anh L) đi cùng T bằng xe môtô của T. Về đến nhà, T và cháu N cùng ngồi võng; sau đó T bế cháu N lên giường, kéo quần cháu N xuống, dùng mũi và lưỡi hôn, liếm bộ phận sinh dục của cháu N hai cái nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục rồi dừng lại và kéo quần cháu N lên. Cùng lúc này, bà Trần Thanh T (là mẹ của cháu N) đến thấy sự việc và nghe N kể lại nên đã tố giác đến Công an xã NĐ, huyện M yêu cầu giải quyết.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm có:

- Thu giữ tại hiện trường gồm: 01 (một) võng vải màu xanh dài 2,55m, rộng nhất 1,2m; 01 (một) vải bọc nệm có nhiều hoa văn màu trắng, xanh lá cây.

- Thu giữ của bị hại Lê Thị Tuyết N: 01 (một) áo thun nữ tay ngắn màu xanh nhãn hiệu "Trang", mặt trước áo có thêu hình con ong và chữ "Love Bug" màu đỏ, dài nhất áo 46cm, rộng nhất áo 40cm, áo nhiều vết bẩn màu vàng nâu; 01 (một) quần thun (nữ) ngắn màu xanh, rộng nhất quần 44cm, dài nhất quần 29cm, đáy quần có 02 vết rách đứt chỉ cùng kích thước 03cm x 2,5cm, quần có nhiều vết bẩn màu vàng nâu.

- Thu giữ của bị cáo Đoàn Văn T: 01 (một) quần vải ngắn màu xanh đen, rộng nhất quần 65cm, dài nhất quần 40cm; mặt trước, sau, trong, ngoài quần không phát hiện dấu vết gì; 01 (một) quần vải dài màu vàng nâu, lưng quần có nhãn chữ "New Fashion", rộng nhất quần 47cm, dài nhất quần 95cm; mặt trước, sau, trong, ngoài quần không phát hiện dấu vết gì.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về sinh dục số 137-519/TD ngày 30/5/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Màng trinh của Lê Thị Tuyết N không bị rách; khẩu lỗ kính màng trinh 0,5cm.

Tại Kết luận giám định số 2511/C09B ngày 26/7/2019 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: Không phát hiện tinh trùng

người trên mẫu dịch âm đạo của Lê Thị Tuyết N; Lông tóc thu tại hiện trường là lông, tóc người. Không phân tích được kiểu gen hoàn chỉnh của nam giới từ mẫu lông, tóc này do chất lượng mẫu kém nên không truy nguyên được cá thể.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSMCN ngày 13 tháng 11 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Đoàn Văn T về "Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người đại diện của bị hại Trần Thanh T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; bị hại và người làm chứng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm "Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của người đại diện của bị hại nhưng bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Do đó, buộc bị cáo Đoàn Văn T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại Lê Thị Tuyết N số tiền 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M trả cho bị cáo Đoàn Văn T: 01 quần vải ngắn màu xanh đen, rộng nhất quần 65cm, dài nhất quần 40cm;01 quần vải dài màu vàng nâu, lưng quần có nhãn chữ "new fashion", rộng nhất quần 47cm, dài nhất quần 95cm; 01 võng vải màu xanh dài 2,55m, rộng nhất 1,2m; 01 vải bọc nệm có nhiều hoa văn màu trắng, xanh lá cây. Trả cho người đại diện của bị hại bà Trần Thanh T: 01 áo thun (nữ) tay ngắn màu xanh nhãn hiệu "Trang", mặt trước áo có thêu hình con ong và chữ "Love Bug" màu đỏ, dài nhất áo 46cm, rộng nhất áo 40cm

và 01 quần thun (nữ) ngắn màu xanh, rộng nhất quần 44cm, dài nhất quần 29cm, đáy quần có 02 vết rách đứt chỉ cùng kích thước 03cm x 2,5cm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Lê Thị Tuyết N là bà Đoàn Hồng H trình bày:

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn T mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên không có ý kiến tranh luận.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hồi đồng xét xử buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại N với số tiền 10.000.000 đồng.

Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Phía bị hại thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre đề nghị nên không có ý kiến tranh luận. Do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt là 12 (mười hai) tháng tù nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện của bị hại và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Với mục đích nhằm thõa mãn nhu cầu tình dục, khoảng 12 giờ 45 phút ngày 03/5/2019 tại ấp BH, xã NĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre Đoàn Văn T có hành vi dùng mũi và lưỡi hôn, liếm bộ phận sinh dục của cháu Lê Thị Tuyết N, sinh ngày: 10/12/2011.

Bị cáo Đoàn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải có nhận thức đúng đắn về mối quan hệ tình cảm với Lê Thị Tuyết N. Bị cáo phải nhận thức rõ hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi là gây hậu quả rất

nghiêm trọng về mặt tâm, sinh lý cho bị hại. Bị cáo biết rõ cháu N chưa đủ 16 tuổi nhưng bị cáo đã lợi dụng tâm sinh lý và nhân cách của bị hại chưa phát triển đầy đủ, bị hại chưa có nhận thức đúng đắn về tình dục để thực hiện hành vi dâm ô với bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đoàn Văn T phạm "Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi" quy định tại khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự của bị hại; xâm phạm tình dục trẻ em không chỉ gây tổn thương về thể chất mà còn có thể ảnh hưởng đến tâm sinh lý của trẻ em, ảnh hưởng đến khả năng học tập, hòa nhập trong cuộc sống của trẻ, tạo nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, gây dư luận xấu trong xã hội. Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần phải cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích, mặt khác, góp phần tuyên truyền, phòng ngừa chung trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện của bị hại bà T yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Xét thấy, các bên đã tự thỏa thuận với nhau và sự thỏa thuận đó phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên buộc bị cáo T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại N số tiền là 10.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đã trả cho bị cáo Đoàn Văn T: 01 quần vải ngắn màu xanh đen, rộng nhất quần 65cm, dài nhất quần 40cm;01 quần vải dài màu vàng nâu, lưng quần có nhãn chữ "new fashion", rộng nhất quần 47cm, dài nhất quần 95cm; 01 võng vải màu xanh dài 2,55m, rộng nhất 1,2m; 01

vải bọc nệm có nhiều hoa văn màu trắng, xanh lá cây. Trả cho người đại diện của bị hại bà Trần Thanh T: 01 áo thun (nữ) tay ngắn màu xanh nhãn hiệu "Trang", mặt trước áo có thêu hình con ong và chữ "Love Bug" màu đỏ, dài nhất áo 46cm, rộng nhất áo 40cm và 01 quần thun (nữ) ngắn màu xanh, rộng nhất quần 44cm, dài nhất quần 29cm, đáy quần có 02 vết rách đứt chỉ cùng kích thước 03cm x 2,5cm. Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên ghi nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm "Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi".

Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 592 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Đoàn Văn T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thị Tuyết N số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề cập.

[4] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, người đại diện của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cụcTHADS huyện M;
- UBND xã NĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân